TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN T1	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH T2	
Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	*T1, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số: 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị D1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐH, huyện T1, tỉnh T2

- **Bị đơn**: Anh **Bùi Như Đ1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã TL, huyện T1, T2

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị D1** và anh **Bùi Như Đ1.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D1 và anh Bùi Như Đ1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị D1 và anh Bùi Như Đ1 có 03 con chung là Bùi Hà M, sinh ngày 10/02/2006, Bùi Tuấn Th, sinh ngày 16/4/2012 và Bùi Văn N, sinh ngày 17/7/2014. Con chung Bùi Hà M đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết. Giao con Bùi Tuấn Th cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Giao con Bùi Văn N cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh Đ1 và chị D1 được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị D1 và anh Bùi Như Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị D1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên lai thu số 0002863 ngày 06 tháng 01 năm 2025. Đối trừ, trả lại chị Vũ Thị D1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã Tây Lương;
(*ĐKKH Số 41/2003 ngày 01/12/2003)*
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền